

Thiết Bị Xử Lý Không Khí (AHU)

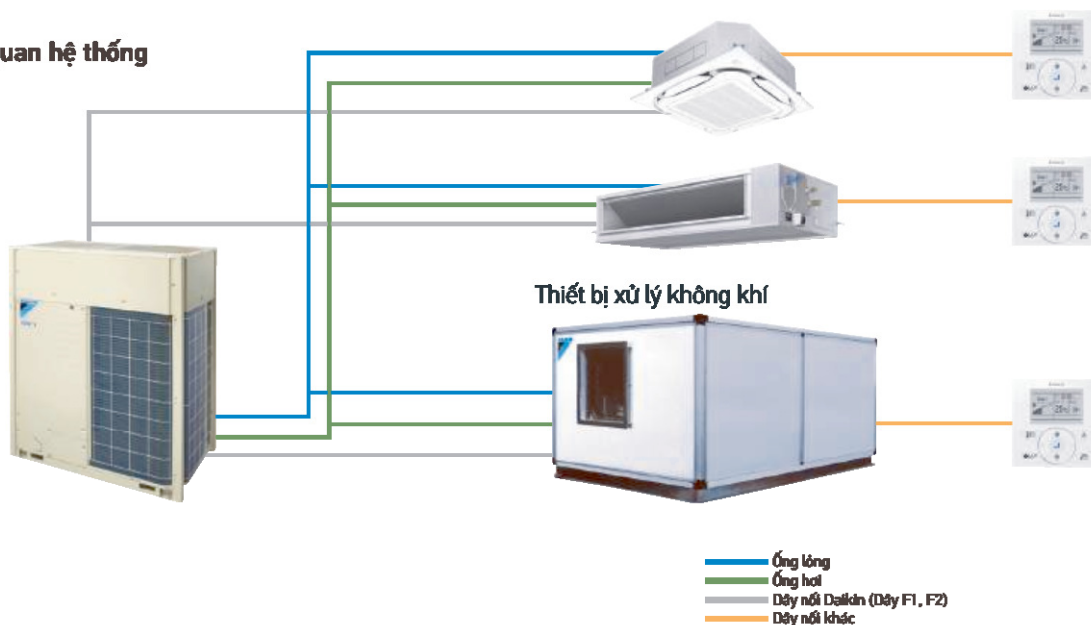
AHU là một giải pháp toàn diện dành cho các không gian rộng lớn như nhà máy và các cửa hàng lớn.

- Dễ thiết kế và lắp đặt
Hệ thống này dễ thiết kế và lắp đặt vì không cần thêm hệ thống dẫn/chứa nước như lò hơi, thùng chứa và ống hơi.
- Bộ điều khiển Inverter.
- Điều khiển nhiệt độ thông qua điều khiển từ xa có dây tiêu chuẩn của Daikin.



AHUR
Dây công suất : 6 – 120 HP

Tổng quan hệ thống



Thiết bị xử lý không khí Daikin có thể kết nối với hệ thống VRV thành 1 hệ thống hoàn chỉnh. Cũng có thể kết nối với các dàn nóng giải nhiệt gió. Vui lòng liên hệ Đại lý của Daikin để biết thêm chi tiết.



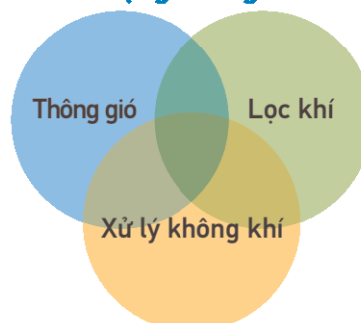
Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Hệ thống xử lý không khí của Daikin tạo ra IAQ cao hơn

Điều hoà không khí



Những thành phần tạo nên chất lượng không khí tốt



Một xu hướng gần đây đang trở nên phổ biến nhanh chóng là yêu cầu xử lý không khí cũng như điều hoà không khí. Daikin có 3 dòng sản phẩm cung cấp đủ IAQ, theo nhu cầu của khách hàng.

Giải pháp của chúng tôi cho các vấn đề về chất lượng không khí trong nhà

Bạn có thể nghĩ rằng phòng có điều hoà chỉ cần mát mẻ và thoải mái là đủ, nhưng...



Virus và CO₂ sẽ tích tụ trong phòng.



PM2.5 and humidity will come in, and it will become hot.

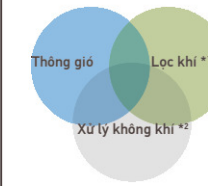


Máy điều hoà không khí điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm, và máy lọc không khí có thể loại bỏ PM2.5, nhưng CO₂ vẫn ở mức cao. Khó tập trung cho công việc.



Cuối cùng, khí CO₂ đã được loại bỏ, và mang lại một không gian thoải mái!

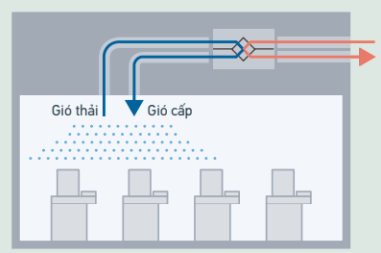
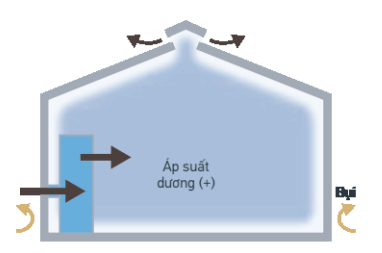
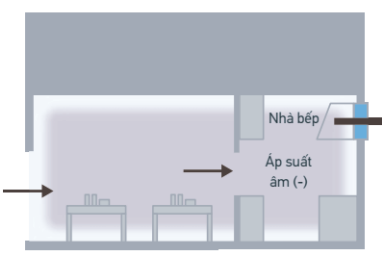
Thiết bị thông gió có thể được lựa chọn phù hợp với mục đích và điều kiện.

		Thiết Bị Xử Lý Không Khí		Thông Gió Thu Hồi Nhiệt	
		Series FXMQ-MF	Series FXMQ-AF	Series VKM-GC	Series VAM-H
					
					
Kết nối với hệ thống VRV	Ống môi chất lạnh	Có thể kết nối	Có thể kết nối	Có thể kết nối	Không thể kết nối
	Dây điện	Có thể kết nối	Có thể kết nối	Có thể kết nối	Có thể kết nối
	Điều khiển làm lạnh sau & sưởi sau	Có	Có	Có	Không có
Loại thông gió		Loại 2	Loại 2	Loại 1	Loại 1
		Chỉ cấp gió	Chỉ cấp gió	Cấp gió và thải gió	Cấp gió và thải gió
Yếu tố trao đổi nhiệt		—	—	Tiết kiệm năng lượng thu được	Tiết kiệm năng lượng thu được
Phin lọc hiệu suất cao (Tùy chọn)		Có	—	Có	Có
Phin lọc PM2.5 (Tùy chọn)		—	—	Có	Có
Phin lọc MERV8/14 (Tùy chọn)		—	Có	—	—
Lưu lượng gió		1,080 - 2,100 m³/h	690 - 2,160 m³/h	500 - 950 m³/h	150 - 2,000 m³/h

*1. Cần có phin lọc tùy chọn. Tham khảo danh sách tùy chọn để biết chi tiết.

*2. Để cấp đến việc đưa không khí ngoài trời đến gần nhiệt độ bên trong và phân phối đến phòng.

Loại thông gió

Thông gió loại 1	Thông gió loại 2	Thông gió loại 3
Việc lắp đặt Thông Gió Thu Hồi Nhiệt cho phép thông gió cơ học kiểm soát cả việc cấp gió và thải gió đồng thời đảm bảo sự thoải mái liên tục trong phòng thông qua việc cấp gió được kiểm soát nhiệt độ.	Thông gió cơ học được sử dụng để cung cấp gió, và thông gió tự nhiên được sử dụng để thải gió. Điều này ngăn không khí bẩn bên ngoài xâm nhập vào và duy trì một môi trường sạch sẽ ngay cả đối với không gian rộng lớn.	Thông gió tự nhiên được sử dụng để cung cấp gió, và thông gió cơ được sử dụng để thải gió. Mùi hôi và hơi nước sinh ra trong nhà được loại bỏ trước khi lan ra các khu vực khác.
		

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời (Loại Kiểm Soát Nhiệt Độ Gió Cấp) Series FXMQ-MF

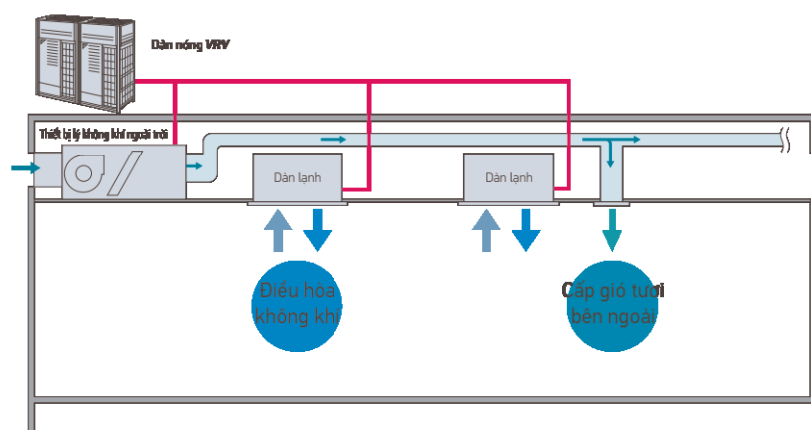
Cải thiện IAQ bằng hệ thống thông gió trong lành và kiểm soát nhiệt độ phòng chính xác



Xử lý gió tươi và điều hòa không khí có thể đạt được với một hệ thống duy nhất. Dàn lạnh VRV dùng cho điều hòa không khí và thiết bị xử lý không khí ngoài trời có thể được kết nối với cùng một đường ống môi chất lạnh.

Dãy sản phẩm

Tên Model	FXMQ125MFV1	FXMQ200MFV1	FXMQ250MFV1
Chỉ số công suất	125	200	250
Lưu lượng gió	1,080 m³/h	1,680 m³/h	2,100 m³/h

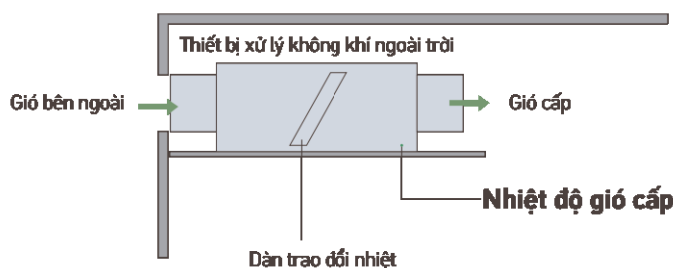


Điều kiện kết nối

- Khi kết nối thiết bị xử lý không khí ngoài trời, tổng công suất kết nối phải từ 50% đến 100% tổng công suất dàn nóng.
- Khi kết nối thiết bị xử lý không khí ngoài trời và dàn lạnh tiêu chuẩn, tổng công suất kết nối của thiết bị xử lý không khí ngoài trời không được vượt quá 30% công suất dàn nóng. Vì có thể kết nối hay không còn tùy thuộc vào điều kiện khí chỉ số công suất của dàn nóng xử lý vượt quá 30% chỉ số công suất của dàn nóng, hãy liên hệ với nhà phân phối tại địa phương của bạn.

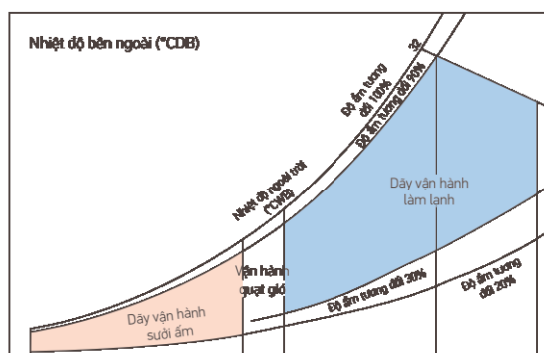
Xử lý không khí ngoài trời / Kiểm soát nhiệt độ không khí cấp vào

Thiết bị cung cấp gió tươi trong lành kiểm soát nhiệt độ khí cấp từ thiết bị.



- * Cài đặt mặc định của nhiệt độ gió cấp là 18°C cho hoạt động làm mát và 25°C cho hoạt động sưởi ấm.
- * Khi ở chế độ bảo vệ thiết bị và tùy thuộc vào điều kiện không khí ngoài trời, nhiệt độ gió cấp có thể không ở nhiệt độ cài đặt.
- * Quạt dừng ở các hoạt động xả băng, hồi dầu và khởi động nóng do điều khiển bảo vệ cơ học.

Giới hạn vận hành



Áp dụng cho phạm vi nhiệt độ không khí ngoài trời từ -5 đến 43°C. Trong hoạt động làm lạnh, có thể sử dụng 19 đến 43°C.

- Ghi chú: 1. Những số liệu trên bảng đồ minh họa dải làm việc ở những điều kiện sau: Chiều dài đường ống tương đương: 7.5m. Chênh lệch độ cao: 0m.
2. Hệ thống sẽ không hoạt động ở chế độ quạt khi nhiệt độ không khí ngoài trời từ 5°C trở xuống

Thận trọng khi sử dụng dòng FXMQ-MF

- Thiết bị này chỉ được sử dụng để xử lý không khí ngoài trời. Không được sử dụng để duy trì nhiệt độ không khí trong nhà. Đảm bảo rằng luồng gió cấp sẽ không thổi trực tiếp vào người.
- Kiểm soát nhóm của sản phẩm và dàn lạnh tiêu chuẩn không được hỗ trợ. Một bộ điều khiển từ xa riêng biệt phải được kết nối với từng thiết bị xử lý riêng biệt.
- Nếu thiết bị được sử dụng để hoạt động 24 giờ một ngày, việc bảo trì (phần thay thế, v.v.) phải được thực hiện định kỳ.
- Không thể cài đặt nhiệt độ và thực hiện chức năng tính diện năng tiêu thụ ngay cả khi sử dụng hệ thống Intelligent Touch Controller hay Intelligent Manager
- Bộ điều khiển từ xa có dây với bộ xử lý không khí ngoài trời không được đặt làm bộ điều khiển từ xa chính. Nếu không, khi được đặt thành "Tự động", chế độ hoạt động sẽ chuyển đổi theo điều kiện không khí ngoài trời, không phụ thuộc vào nhiệt độ trong nhà.

Thông số kỹ thuật

Loại				Giấu Trần Nối Ống Gió			
MODEL				FXMQ125MFV1	FXMQ200MFV1	FXMQ250MFV1	
Nguồn điện				1 pha 220-240 V, 50 Hz			
Công suất lạnh *1		Btu/h	47,800	76,400	95,500		
		kW	14.0	22.4	28.0		
Công suất sưởi *1		Btu/h	30,400	47,400	59,400		
		kW	8.9	13.9	17.4		
Điện năng tiêu thụ		kW	0.359	0.548	0.638		
Vỏ máy				Thép mạ kẽm			
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	470 × 744 × 1,100	470 × 1,380 × 1,100			
Quạt	Công suất động cơ		kW	0.380			
	Lưu lượng gió		m³/phút	18	28	35	
			cfm	635	988	1,236	
	Áp suất tĩnh ngoài	220 V/240 V	Pa	185/225	225/275	205/255	
Phin lọc không khí				*2			
Ống kết nối	Lồng	mm	φ 9.5 (Loe)				
	Hơi	mm	φ 15.9 (Loe)	φ 19.1 (Hàn)	φ 22.2 (Hàn)		
	Nước xả	mm	PS1B ren trong				
Trọng lượng máy		kg	86	123			
Độ ồn *3		220 V/240 V	dB(A)	42/43	47/48		
Dàn nóng có thể kết nối *4				6 HP hoặc hơn	8 HP hoặc hơn	10 HP hoặc hơn	
Dải hoạt động (từ 15 đến 19°C ở chế độ quạt)		Làm lạnh	19 đến 43°C				
		Sưởi	-5 đến 15°C				
Dải nhiệt độ cấp *5		Làm lạnh	13 đến 25°C				
		Sưởi	18 đến 30°C				

Ghi chú: Điều kiện thử nghiệm và xác định các thông số hoạt động của hệ thống tuân theo tiêu chuẩn ISO15042 về xác định các thông số hoạt động của hệ thống điều hòa trung tâm

*1. Các thông số kỹ thuật dựa trên các điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ bên ngoài là 33°CDB, 28°CWB (68% RH), và nhiệt độ xả là 18°CDB.
- Sưởi: Nhiệt độ ngoài trời là 0°CDB, -2.9°CWB (50% RH) và nhiệt độ xả là 25°CDB.
- Chiều dài đường ống tương đương: 7.5 m (0 m phương ngang).

*2. Không cung cấp phin lọc khí nạp, vì vậy hãy đảm bảo lắp đặt phin lọc có tuổi thọ cao tùy chọn hoặc phin lọc hiệu suất cao

*3. Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không đối ẩm, được đo tại điểm cách tâm thiết bị 1.5 m hướng xuống.

Các giá trị này thường cao hơn một chút trong quá trình vận hành thực tế do điều kiện môi trường xung quanh.

*4. Có thể kết nối với thiết bị dàn nóng nếu tổng công suất của các dàn lạnh đạt 50-100% chỉ số công suất của các dàn nóng.

*5. Phương thức cài đặt cho từng phòng. Không hiển thị trên bộ điều khiển từ xa.

Không thể kết hợp thiết bị này cùng với bộ điều khiển nhóm từ xa của hệ thống VRF.

Tùy chọn

MODEL			FXMQ125MFV1	FXMQ200MFV1	FXMQ250MFV1
Hoạt động/điều khiển	Điều khiển từ xa		BRC1H63W(K) / BRC1E63 / BRC2E61		
	Điều khiển từ xa trung tâm		DCS302CA61		
	Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất		DCS301BA61		
	Hẹn giờ lập lịch		DST301BA61		
	Bộ chuyển đổi dây kết nối cho các thiết bị điện (2)		KRP4AA51		
Phin lọc	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao		KAF371N140	KAF371N280	
	Phin lọc hiệu suất cao	Phương pháp đo màu 65%	KAF372M140	KAF372M280	
		Phương pháp đo màu 90%	KAF373M140	KAF373M280	
	Khoang lọc *		KDJ3705L140	KDJ3705L280	
	Khoang lọc nối ống gió Streamer		BDEZ500A140VE	BDEZ500A510VE	
Bộ bơm nước xả			KDU30L250VE		
Bộ chuyển đổi dây			KRP1B61		

Ghi chú: * Khoang lọc có mặt tích đường hồi. (Thiết bị chính không có)

- Kích thước và khối lượng phụ thuộc vào thiết bị tùy chọn được sử dụng
- Một số tùy chọn có thể không sử dụng được do điều kiện lắp đặt, vui lòng xác nhận trước khi đặt hàng.
- Một số tùy chọn có thể không sử dụng kết hợp.
- Độ ồn khi hoạt động có thể hơi tăng tùy thuộc vào thiết bị tùy chọn sử dụng.

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

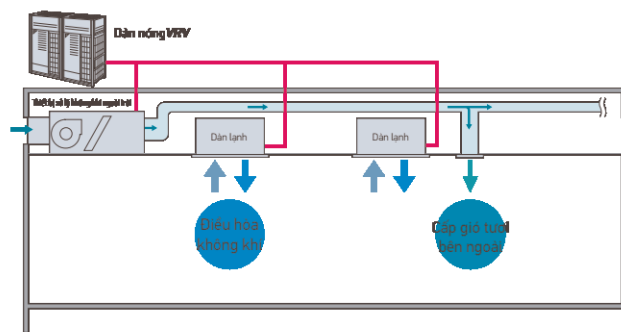
Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời (Loại Kiểm Soát Nhiệt Độ Phòng)

Mới Series FXMQ-AF

Cải thiện IAQ với hệ thống thông gió trong lành và kiểm soát nhiệt độ phòng chính xác



Việc xử lý không khí trong lành và điều hòa không khí có thể được thực hiện chỉ bằng một hệ thống duy nhất. Dàn lạnh VRV dùng cho điều hòa không khí và thiết bị xử lý không khí ngoài trời có thể được kết nối với cùng một đường ống môi chất lạnh.



Dãy sản phẩm

Model Name	FXMQ80AFVM	FXMQ140AFVM	FXMQ200AFVM	FXMQ250AFVM
Chỉ số công suất	80	140	200	250
Lưu lượng gió	690 m³/h	1,230 m³/h	1,740 m³/h	2,160 m³/h

Loại dàn lạnh kết nối	Tỷ lệ kết nối	Tỷ lệ kết nối FXMQ-AF
Chỉ FXMQ-AF	50%-130%	
Tổ hợp (FXMQ-AF và dàn lạnh VRV tiêu chuẩn)	120%-130%	≤10%
	110%-120%	≤20%
	100%-110%	≤30%
	50%-100%	≤40%

$$\text{Tỷ lệ kết nối} = \frac{\text{Tổng chỉ số công suất của các dàn lạnh}}{\text{Chỉ số công suất của dàn nóng}}$$

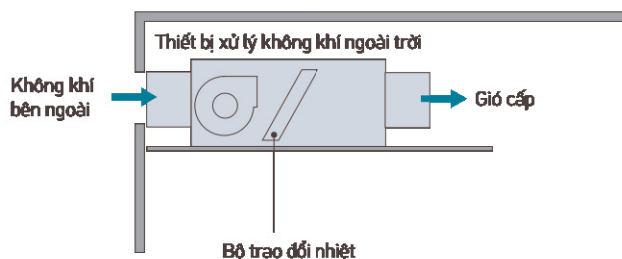
Tỷ lệ kết nối cao hơn

Tỷ lệ kết nối tối đa tăng từ 100% lên 130%.

Khi kết hợp các thiết bị xử lý không khí ngoài trời và dàn lạnh VRV tiêu chuẩn, tổng chỉ số công suất kết nối của các thiết bị xử lý không khí ngoài trời không được vượt quá 40% chỉ số công suất của dàn nóng.

Xử lý không khí ngoài trời / Kiểm soát nhiệt độ phòng

Thiết bị cải thiện IAQ bằng hệ thống thông gió trong lành và kiểm soát nhiệt độ phòng chính xác.



Nhiệt độ điểm cài đặt có thể được lựa chọn tương tự như dàn lạnh VRV tiêu chuẩn. Duy trì sự thoải mái và kiểm soát nhiệt độ chính xác ở những khu vực rộng lớn với cảm biến từ xa tùy chọn BRCS01A-6.

- * Thiết bị này không thể được sử dụng để xử lý tải nhiệt bên trong.
- * Nhiệt độ gió thổi thay đổi tùy thuộc vào tải điều hòa không khí, nhiệt độ không khí bên ngoài và hoạt động của thiết bị bảo vệ.
- * Khi chức năng bảo vệ được kích hoạt, không khí bên ngoài chưa được xử lý có thể được thổi trực tiếp.
- * Quạt dừng trong các hoạt động rửa băng, hồi dầu và khởi động nóng do điều khiển bảo vệ cơ học.

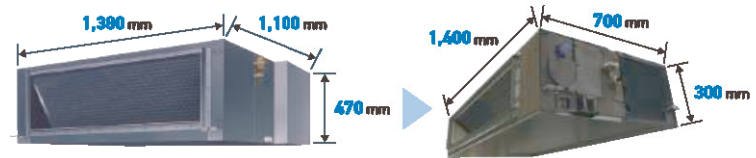
Kiểm soát lưu lượng gió 3 cấp

Việc kiểm soát lưu lượng gió đã được cải thiện từ kiểm soát 1 cấp lên 3 cấp, giúp nâng cao tính linh hoạt trong sử dụng và thiết kế.

Thiết kế mỏng & nhỏ gọn

Chiều cao chỉ 300 mm và chiều sâu 700 mm, vỏ mới có diện tích nhỏ hơn và giảm 59%* kích thước thiết bị.

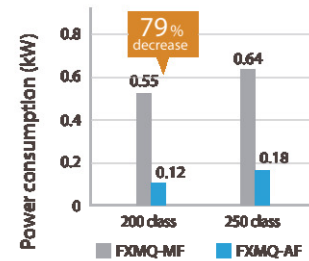
* Kích thước giảm so với series FXMQ200/250MF thông thường



Điện năng tiêu thụ thấp hơn

Việc thay đổi từ động cơ AC sang động cơ DC giúp điện năng tiêu thụ thấp hơn và tiết kiệm năng lượng hơn.

FXMQ200AF mới yêu cầu mức điện năng tiêu thụ ít hơn 79% giúp nó trở thành lựa chọn hoàn hảo cho các ứng dụng thương mại nhỏ.



Điều khiển VRT

Với tính năng điều khiển VRT*, có thể đạt được hiệu suất cao hơn.

* Cài đặt mặc định là tắt VRT và cần phải cài đặt tại công trình.



Model công suất nhỏ mới

Model công suất 9 kW mới hoàn toàn phù hợp cho doanh nghiệp nhỏ như cửa hàng vừa và nhỏ và cửa hàng tiện lợi.

Áp suất tĩnh ngoài có thể điều chỉnh

Sử dụng động cơ quạt DC, áp suất tĩnh bên ngoài có thể được kiểm soát trong phạm vi từ 50 Pa đến 200 Pa.

Áp suất tĩnh ngoài có thể điều chỉnh

50 Pa

200 Pa

"Chức năng tự động điều chỉnh lưu lượng gió" lắp đặt tại công trình

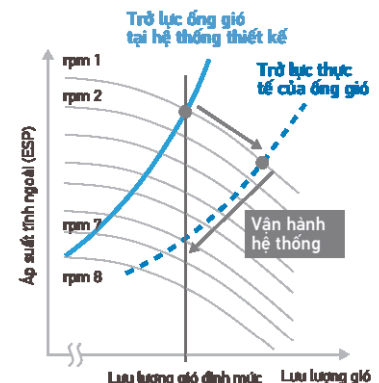
(cài đặt cục bộ bằng bộ điều khiển từ xa)

* Chức năng này chỉ có thể được thiết lập thông qua điều khiển từ xa có dây



<Cấu tạo>

1. Trong khi thiết lập tại công trình, nguồn điện của quạt DC được kết nối.
2. Áp suất tĩnh bên ngoài được ước tính từ đầu vào nguồn của quạt DC vì PCB của FXSQ-PA có bảng áp suất tĩnh bên ngoài so với đầu vào nguồn của quạt DC.
3. Trở lực thực tế của ống gió được tính theo 1 và 2.
4. Tốc độ quạt được điều chỉnh tự động để tạo ra lưu lượng gió định mức.



Ghi chú: "Chức năng tự động điều chỉnh lưu lượng gió" có thể được điều chỉnh trong phạm vi $\pm 10\%$ của lưu lượng không khí định mức.
(Tham khảo Sách Dữ liệu Kỹ thuật để biết thêm chi tiết)
"Chức năng tự động điều chỉnh lưu lượng gió" chỉ nên được sử dụng khi cài đặt tại công trình.

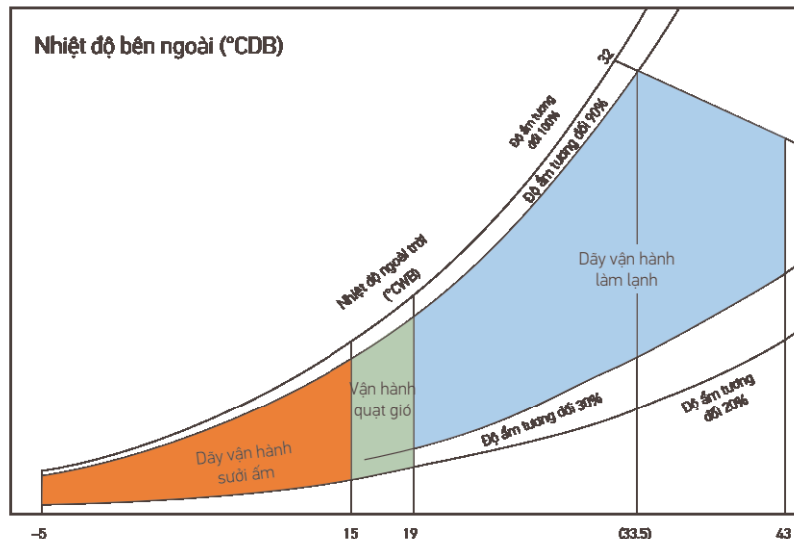
Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thiết Bị Xử Lý Không Khí Ngoài Trời (Loại Kiểm Soát Nhiệt Độ Phòng)

Phạm vi hoạt động mở rộng

Phạm vi nhiệt độ hoạt động ngoài trời mở rộng từ 19 đến 15°CDB trong quá trình hoạt động làm lạnh và từ 15 đến 19°CDB trong quá trình hoạt động sưởi ấm*.

Điều này cho phép hoạt động đáng tin cậy ngay cả trong điều kiện nhiệt độ rộng hơn.



Mở rộng dải hoạt động:

Làm lạnh: 15°CDB đến 43°CDB

Sưởi ấm: -5°CDB đến 19°CDB

* Hoạt động tất kiểm soát nhiệt độ (quạt) bắt đầu tự động khi làm lạnh 19°CDB trở xuống / sưởi ấm 15°CDB trở lên. Trong trường hợp ở chế độ làm lạnh, phạm vi hoạt động có thể được mở rộng đến 15°CDB bằng cách cài đặt tại công trình. Trong trường hợp ở chế độ sưởi ấm, phạm vi hoạt động có thể được mở rộng đến 19°CDB bằng cách cài đặt tại công trình.

Phin lọc hiệu suất cao (MERV8/MERV14) (Tùy chọn)

Có sẵn phin lọc tùy chọn MERV8 và MERV14.

Phin lọc hiệu suất cao có thể giúp loại bỏ sự truyền nhiễm trong không khí.



Phin lọc MERV8



Phin lọc MERV14

Thông số kỹ thuật

Model			FXMQ80AFVM	FXMQ140AFVM	FXMQ200AFVM	FXMQ250AFVM
Nguồn điện			1 pha, 220-230-240 V, 50/60 Hz			
Công suất lạnh *1		Btu/h	30,700	54,600	76,400	95,500
		kW	9.0	16.0	22.4	28.0
Công suất sưởi *1		Btu/h	27,600	47,800	68,200	85,300
		kW	8.1	14.0	20.0	25.0
Điện năng tiêu thụ	Làm lạnh	kW	0.080	0.100	0.115	0.180
	Sưởi		0.095	0.125	0.155	0.225
Vỏ máy			Thép mạ kẽm			
Kích thước (Cao × Rộng × Dày)		mm	300×700×700	300×1,000×700	300×1,400×700	
Quạt	Công suất động cơ	kW	0.140	0.350		
	Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp)	m³/phút	11.5/8.6/5.8	20.5/15.4/10.3	29.0/21.8/14.5	36.0/27.0/18.0
		cfm	406/304/205	724/544/364	1,024/770/512	1,271/953/635
	Áp suất tĩnh ngoài	Pa	Định mức 100 (200-50)			
Phin lọc không khí			*2			
Ống kết nối	Lồng	mm	φ 9.5 (Loe)			
	Hơi		φ 15.9 (Loe)		φ 19.1 (Hàn)	φ 22.2 (Hàn)
	Nước xả		VP25 (Đường kính ngoài 32, Đường kính trong 25)			
Trọng lượng máy		kg	29	37	47	48
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp) *3		dB(A)	37.5/30/23	41/34/25	42/35/26	44/36/27
Dải hoạt động *4	Làm lạnh	°CDB	15 đến 43			
	Sưởi		-5 đến 19			

Ghi chú: Điều kiện thử nghiệm và xác định các thông số hoạt động của hệ thống tuân theo tiêu chuẩn ISO15042 về xác định các thông số hoạt động của hệ thống điều hòa trung tâm

*1. Các thông số kỹ thuật dựa trên các điều kiện sau:

- Làm lạnh: Nhiệt độ bên trong là 33°CDB, 28°CWB, Nhiệt độ bên trong là 33°CDB.
- Sưởi ấm: Nhiệt độ bên trong là 0°CDB, -2.9°CWB, Nhiệt độ bên trong là 0°CDB, -2.9°CWB.
- Chiều dài đường ống tương đương: 7.5 m (0 m phương ngang)
- Áp suất tĩnh bên ngoài định mức và thể tích không khí được đặt ở 0.

*2. Phin lọc không khí nạp không được cung cấp, vì vậy hãy đảm bảo lắp đặt phin lọc tùy chọn.

*3. Giá trị quy đổi trong điều kiện phòng không đối ẩm, được đo tại điểm cách tâm thiết bị 1.5 m hướng xuống.

Các giá trị này thường cao hơn một chút trong quá trình vận hành thực tế do điều kiện môi trường xung quanh.

*4. Phạm vi hoạt động có thể được mở rộng đến 15°C khi vận hành làm lạnh và 19°C khi vận hành sưởi ấm bằng cách cài đặt tại công trình.

Khi bật chế độ nạp gió tươi trong quá trình làm lạnh, phạm vi hoạt động không thể được mở rộng. (giới hạn ở 19 đến 43°C)

Tùy chọn

Model		FXMQ80AFVM	FXMQ140AFVM	FXMQ200AFVM	FXMQ250AFVM
Hoạt động/điều khiển	Điều khiển từ xa có dây	BRC1H63W(K) / BRC1E63 / BRC2E61			
	Điều khiển từ xa không dây ^{*4}	Một chiều lạnh: BRC4C66 / Hai chiều lạnh/sưởi: BRC4C65			
	Cảm biến từ xa (đối với nhiệt độ trong nhà)	BRC501A-6			
	Điều khiển từ xa trung tâm	DCS302CA61			
	Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất	DCS301BA61			
	Hẹn giờ lập lịch	DST301BA61			
Phin lọc	Phin lọc MERV8	BAF376B56	BAF376B80	BAF376B160	
	Phin lọc MERV14	BAF377B56	BAF377B80	BAF377B160	
	Không lọc đối với phin lọc MERV8/14	KDDF37AB56	KDDF37AB80	KDDF37AB160	
	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao	KAF371B56	KAF371B80	KAF371B160	
	Khoang lọc Streamer nổi ống gió	BDEZ500A140VE	BDEZ500A140VE BDEZ500A510VE	BDEZ500A510VE	
Mặt nạ dịch vụ		KTBJ25K56F	KTBJ25K80F	KTBJ25K160F	
Bộ chuyển đổi gió thổi		KDAJ25K56A	KDAJ25K71A	KDAJ25K140A	
Bộ chuyển đổi để nối dây (đầu ra trạng thái hoạt động)			★ BRP11B62		
Bộ chuyển đổi dây điện cho các phụ kiện điện (1)			★ KRP2A61		
Bộ chuyển đổi dây điện cho các phụ kiện điện (2)			★ KRP4AA51		
Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB ☆ ^{*1}			★ KRP4A96 ^{*2,3}		
Bộ chuyển đổi điều khiển bên ngoài cho dàn nóng			★ DTA104A61		
Bộ chuyển đổi cho nhiều người thuê (loại 24V)			★ DTA114A61		
Thiết bị dành cho nhiều người thuê trong nhà (loại 24V miễn phí)			★ BRP114A61		
Thiết bị dành cho nhiều người thuê Booster (loại 24V miễn phí)			★ BRP114A63		
Bộ điều hợp đầu vào kỹ thuật số cho ứng dụng khách sạn			★ BRP7A53		

Ghi chú:

*1. Hộp lắp đặt ★ cần thiết cho mỗi bộ chuyển đổi được đánh dấu ★.

*2. Có thể có định tối đa 2 bộ chuyển đổi cho mỗi hộp lắp đặt.

*3. Chỉ có thể lắp đặt một hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.

*4. Cần có cảm biến từ xa khi sử dụng bộ điều khiển từ xa không dây.

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thông Gió Thu Hồi Nhiệt với Dàn DX-coil

Series VKM-GC

Cải thiện chất lượng không khí bằng cách đưa không khí trong lành ngoài trời vào phòng



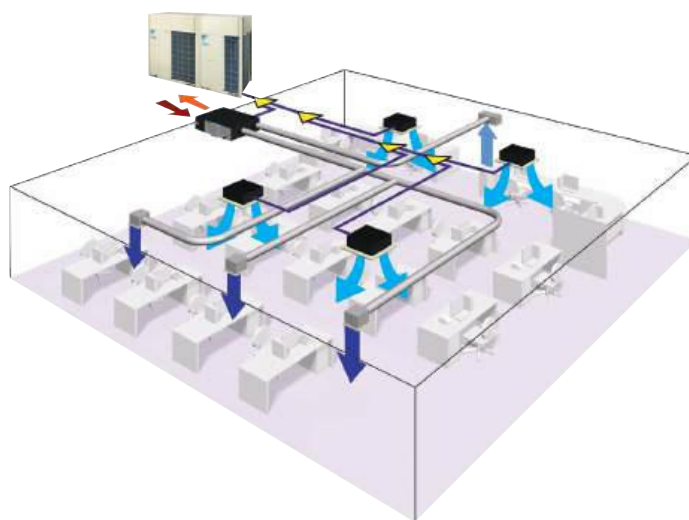
Dãy sản phẩm

Model	VKM50GCVE	VKM80GCVE	VKM100GCVE
Chỉ số công suất	31.25	50	62.5
Lưu lượng gió	500 m ³ /h	750 m ³ /h	950 m ³ /h

Cải thiện IAQ bằng không khí trong lành

Duy trì chất lượng không khí trong nhà thoải mái (IAQ) bằng cách bổ sung không khí trong lành ngoài trời có điều kiện nhiệt độ và độ ẩm tương đương với không khí trong nhà.

Thiết bị thông gió thu hồi nhiệt tiết kiệm năng lượng này còn giúp giảm tải điều hòa không khí hơn nữa.

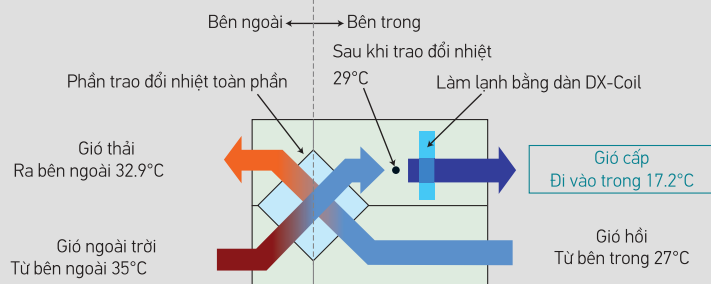


Thông gió thu hồi nhiệt + Dàn trao đổi nhiệt → Gió cấp thoải mái

Được trang bị thông gió thu hồi nhiệt và dàn trao đổi nhiệt, series VKM mới giảm thiểu sự dao động nhiệt độ trong phòng.

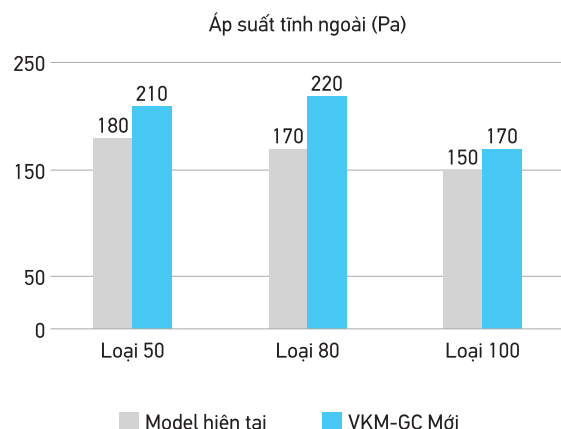
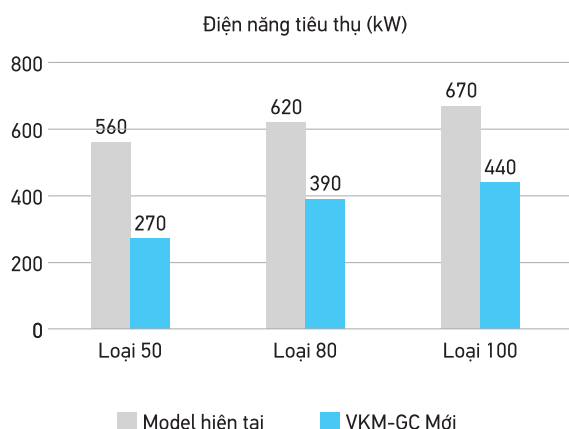
Gió cấp được làm lạnh từ 29°C đến 17.2°C với dàn DX-coil.

Cấu trúc của series VKM



Trang bị động cơ quạt DC

- Tiết kiệm năng lượng: Tiêu thụ điện năng giảm tới 51% (Loại 50)
- Lắp đặt linh hoạt do áp suất tĩnh bên ngoài cao: Tăng lên đến +50 Pa (Loại 80)



Hỗ trợ cả 2 nguồn điện 50/60 Hz

Model hiện tại Chỉ 1-pha, 220-240 V, 50 Hz

Model Mới 1-pha, 220-240 V, 50 Hz
1-pha, 220 V, 60 Hz

Điều khiển cảm biến CO₂ (Tùy chọn) * Tham khảo 221 để biết thêm chi tiết.

Khi lắp đặt thêm cảm biến CO₂, nó sẽ phát hiện nồng độ CO₂ trong không khí trong nhà và lưu lượng thông gió được điều khiển phù hợp, giảm tải điều hòa không khí do thông gió.

Phin lọc PM_{2.5} (Tùy chọn) * Tham khảo trang 222 - 224 để biết thêm chi tiết.

Loại bỏ các hạt bụi mịn PM_{2.5} có trong không khí ngoài trời, cũng như các oxit lưu huỳnh và oxit nitơ, cung cấp không khí sạch trong lành cho môi trường xung quanh trong nhà.

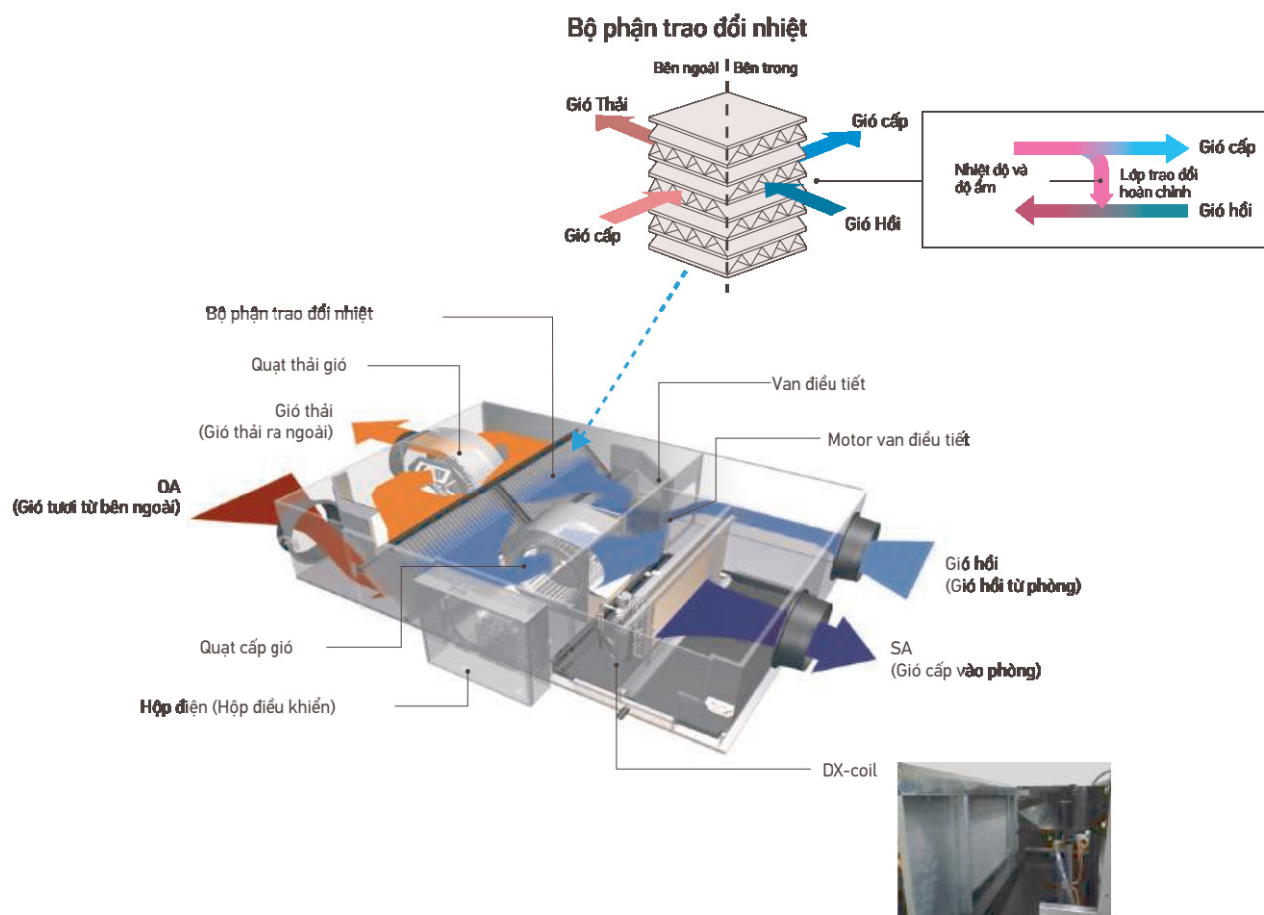
- Phin lọc PM_{2.5}: Loại bỏ hơn 99% các hạt bụi mịn 2,5 μm .
- Phin lọc than hoạt tính: Loại bỏ oxit lưu huỳnh và oxit nitơ

Các đặc điểm khác

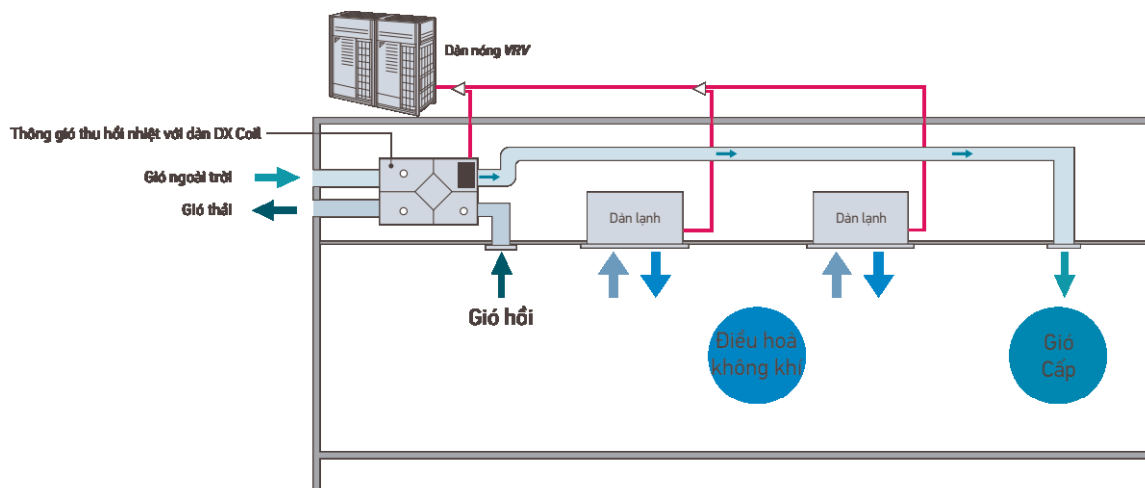
- Hoạt động làm lạnh tự do vào ban đêm *Tham khảo trang 218 để biết thêm chi tiết.
- Máng nước xả không gỉ
- Phin lọc hiệu suất cao (Tùy chọn)

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Kích thước nhỏ gọn được trang bị các công nghệ tiên tiến của Daikin.



Điều hòa không khí và xử lý không khí ngoài trời có thể được thực hiện trong cùng một hệ thống duy nhất.



*Khi kết nối với các thiết bị series VKM, tổng chỉ số công suất kết nối phải từ 50% đến 130% chỉ số công suất dàn nóng.

Thông số kỹ thuật

MODEL			VKM50GCVE	VKM80GCVE	VKM100GCVE	
Môi chất lạnh			R410A			
Nguồn điện			1 pha, 220-240/220 V, 50/ 60 Hz			
Lưu lượng gió & Áp suất tĩnh ngoài (Rất cao / Cao / Thấp) (Ghi chú 4)	Lưu lượng gió	m³/h	500/500/440	750/750/640	950/950/820	
	Áp suất tĩnh	Pa	210/170/140	220/180/125	170/120/90	
Điện năng tiêu thụ (Rất cao / Cao / Thấp)	Chế độ trao đổi nhiệt	W	270/230/170	390/335/220	440/370/260	
	Chế độ Bypass	W	305/260/200	390/335/220	440/370/260	
Loại quạt			Quạt Sirocco			
Công suất động cơ			0.21x2			
Độ ồn (Ghi chú 4) (Rất cao / Cao / Thấp)	Chế độ trao đổi nhiệt	dB	43/40.5/39	41.5/39/37	41/39/36.5	
	Chế độ Bypass	dB	43/41/39	41.5/39/37	41/39/36.5	
Hiệu suất trao đổi nhiệt (Rất cao / Cao / Thấp)			%	76/76/77.5	78/78/79	74/74/76.5
Hiệu suất trao đổi Entanpi (Rất cao / Cao / Thấp)	Làm lạnh	%	64/64/67	66/66/68	62/62/66	
	Sưởi	%	67/67/69	71/71/73	65/65/69	
Hệ thống trao đổi nhiệt			Trao đổi nhiệt toàn phần (nhiệt ẩn + nhiệt hiện) của hai dòng khí ngược chiều			
Bộ trao đổi nhiệt			Giấy không cháy			
Phin lọc			Các mảnh sợi đa hướng			
Công suất dàn DX-coil (Làm lạnh / Sưởi) (Ghi chú 1) (Ghi chú 2)			kW	28 / 3.2	4.5 / 5.0	5.6 / 6.3
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)			mm	387 x 1,764 x 832	387 x 1,764 x 1,214	
Ống kết nối	Lồng	mm	φ 6.4 (Loe)			
	Hơi	mm	φ 12.7 (Loe)			
	Drain		Ren ngoài PT3/4			
Trọng lượng máy			kg	92	113	115
Điều kiện môi trường xung quanh máy	Xung quanh máy		0°C-40°CDB, 80%RH hoặc thấp hơn			
	Gió ngoài trời (Ghi chú 5)		-15°C-40°CDB, 80%RH hoặc thấp hơn			
	Gió hồi (Ghi chú 5)		0°C-40°CDB, 80%RH hoặc thấp hơn			

Ghi chú: Điều kiện thử nghiệm và xác định các thông số hoạt động của hệ thống tuân theo tiêu chuẩn ISO15042 về xác định các thông số hoạt động của hệ thống điều hòa trung tâm

- Nhiệt độ bên trong: 27°CDB, 19°CWB. Nhiệt độ ngoài trời: 35°CDB.
- Nhiệt độ bên trong: 20°CDB. Nhiệt độ ngoài trời: 7°CDB, 6°CWB.
- Độ ồn được đo ở dưới tầm máy 1.5m và trong phòng cách âm phù hợp với tiêu chuẩn JIS C1502. Độ ồn thực tế khác nhau tùy theo những điều kiện xung quanh và thông thường cao hơn giá trị này. Độ ồn hoạt động thực tế khác nhau tùy thuộc vào điều kiện xung quanh (độ ồn của thiết bị chạy gần, âm thanh phản xạ, v.v.) và thường cao hơn giá trị này. Đối với hoạt động trong phòng yên tĩnh, cần phải thực hiện các biện pháp để giảm âm thanh. Để biết chi tiết, hãy tham khảo tài liệu kỹ thuật.
- Có thể thay đổi tốc độ gió sang chế độ Thấp hoặc chế độ Cao.
- Gió ngoài trời không khí tươi từ ngoài trời. RA: không khí hồi từ phòng.
- Hiệu suất trao đổi nhiệt là giá trị trung bình của Làm lạnh và Sưởi ấm. Hiệu suất được đo trong điều kiện sau: Tỷ số giữa áp suất tĩnh bên ngoài định mức ngoài trời và trong nhà được giữ không đổi ở mức 7 đến 1.

Tùy chọn

Mục				Model	VKM50GCVE	VKM80GCVE	VKM100GCVE
Thiết bị điều khiển	Remote controller *1				BRC1H63W(K) / BRC1E63		
	PCB Adaptor	Wiring adaptor for electrical appendices			KRP2A61		
		For heater control kit			BRP4A50A		
Chức năng bổ sung	Silencer	Nominal pipe diameter	mm	—	KDDM24B100		
				—	φ 250		
	High efficiency filter			KAF242J80M	KAF242J100M		
	Air filter for replacement			KAF241G80M	KAF241G100M		
Ống gió mềm			1 m	K-FDS201E	K-FDS251E		
			2 m	K-FDS202D	K-FDS252E		
Cảm biến CO ₂				BRYC24B50M	BRYC24B100M		
Phin lọc PM2.5 *2				BAF249A500	BAF429A20A		
Phin lọc PM2.5 kết hợp carbon hoạt tính *2				BAF249A500C	BAF429A20AC		
Khoang lọc Streamer nối ống gió				BDEZ500A60VE BDEZ500A140VE	BDEZ500A140VE		

*1. Cần thiết khi vận hành độc lập thiết bị thông gió thu hồi nhiệt (VKM). Khi vận hành khóa liên động với các máy điều hòa không khí khác, hãy sử dụng bộ điều khiển từ xa của máy điều hòa không khí.

*2. Tham khảo trang 222 ~ 224 để biết thêm chi tiết.

• Vui lòng hồi về các phụ kiện tùy chọn không được liệt kê ở trên.

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thông Gió Thu Hồi Nhiệt

Series VAM-H

Series Daikin VAM đem đến không khí trong lành và tiết kiệm năng lượng



Dãy sản phẩm

VAM150HVE	VAM250HVE	VAM350HVE
VAM500HVE	VAM650HVE	VAM800HVE
VAM1000HVE	VAM1500HVE	VAM2000HVE

Lưu lượng gió: 150-2,000 m³/h



BRC1H63W



BRC1H63K

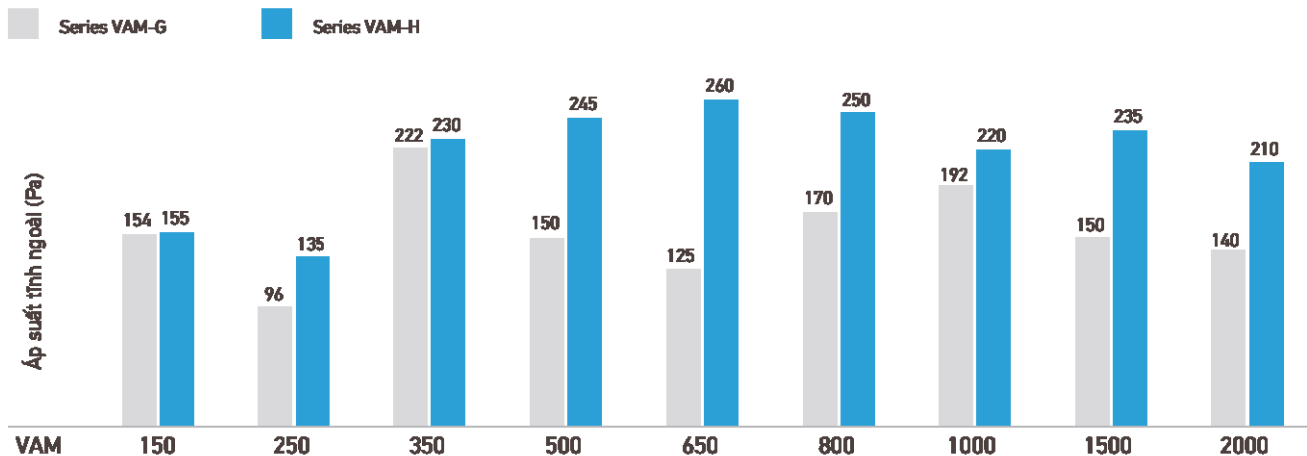
Chức năng mới

Thiết kế linh hoạt

Bằng cách cải thiện đáng kể áp suất tĩnh bên ngoài, có thể hỗ trợ nhiều cách bố trí ống gió và tính linh hoạt trong lắp đặt đã được cải thiện.

Model dòng 1000-2000 đã trở nên nhỏ gọn hơn và dễ lắp đặt hơn.

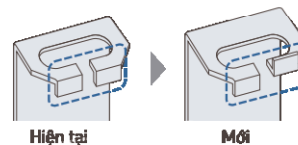
■ So sánh áp suất tĩnh bên ngoài



Cải thiện khả năng lắp đặt

Cải thiện khả năng làm việc bằng cách thay đổi kích thước và hình dạng của móc treo

Cấu trúc ngăn chặn sự trượt của đai ốc giúp loại bỏ sự cần thiết phải thay thế vấu nâng ngay cả khi lắp ngược.

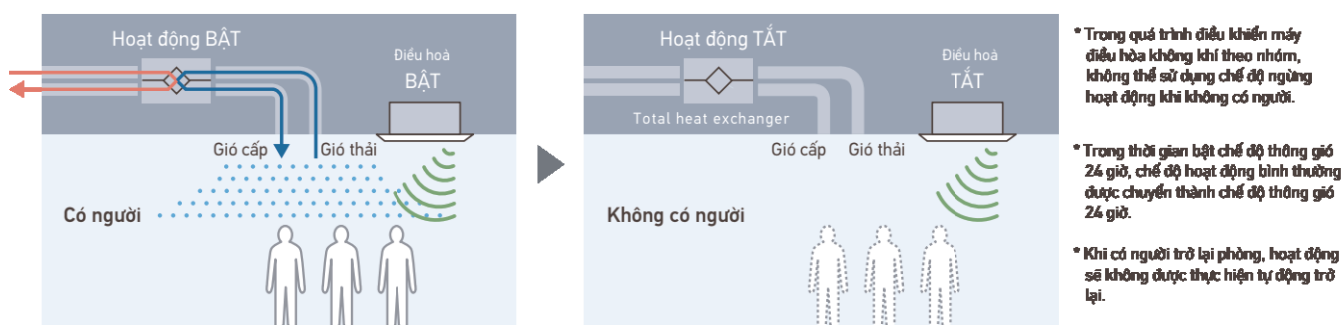


Tiết kiệm năng lượng

Liên động chế độ dừng cảm biến

Trong tình huống không có người ở trong phòng, hệ thống sẽ dừng hoạt động.

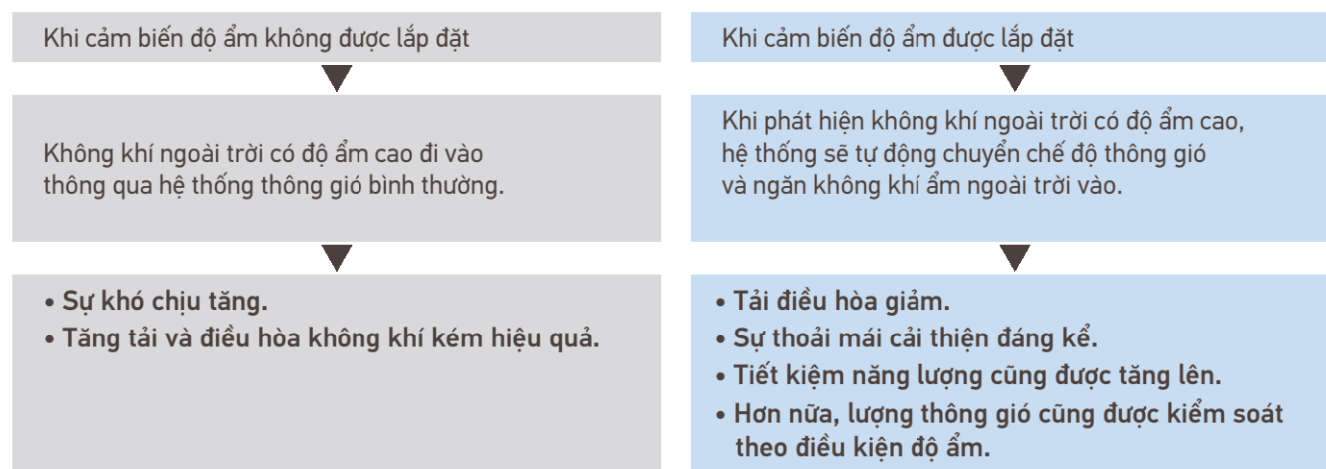
Khi "Cảm biến mất thân" lắp trên trên máy điều hòa không khí phát hiện không có người trong phòng, hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí sẽ tự động tắt để giảm lãng phí năng lượng.



Cảm biến độ ẩm (Tùy chọn)

Một cảm biến độ ẩm (tùy chọn) có thể được lắp đặt để tạo sự thoải mái hơn và thông gió tiết kiệm năng lượng.

Điều kiện nhiệt độ thấp và độ ẩm cao ... Ví dụ, một ngày mưa, v.v.



Điều khiển từ xa thời trang

Bộ điều khiển từ xa kiểu dáng MỚI BRC1H63W(K) kết hợp nhiều chức năng dành riêng cho VAM

- Kết quả cảm biến có thể được hiển thị tối đa 3 mục trên màn hình thông tin.
- Kết quả cảm biến có thể được chia sẻ với nhóm điều khiển từ xa.
- Các biểu tượng mới như Thông gió 24 giờ, Làm mới, Hoạt động làm lạnh tự do vào ban đêm (Night Purge) đã được thêm vào màn hình Thông tin.

Giao diện cảm biến của màn hình Thông tin



Ghi chú:
3 mục được chọn bằng cài đặt điều khiển từ xa.

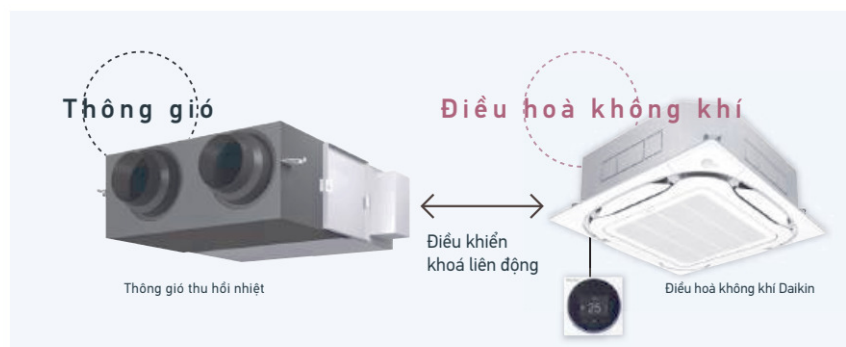
Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thông Gió Thu Hồi Nhiệt

■ Chức năng thu hồi nhiệt / Tiết kiệm năng lượng

Hệ thống điều hòa không khí và hệ thống thông gió có thể được điều khiển liên động giúp mang lại sự thoải mái và tiết kiệm năng lượng.

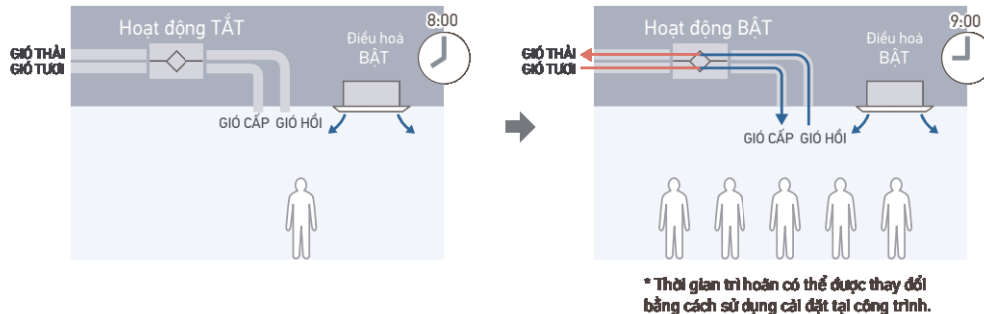
Hệ thống có thể được kết nối với máy điều hòa không khí Daikin nhằm cung cấp các giải pháp thông gió tiết kiệm năng lượng cho nhiều tình huống khác nhau.



Điều khiển làm lạnh trước, sưởi trước

Trì hoãn thời gian khởi động

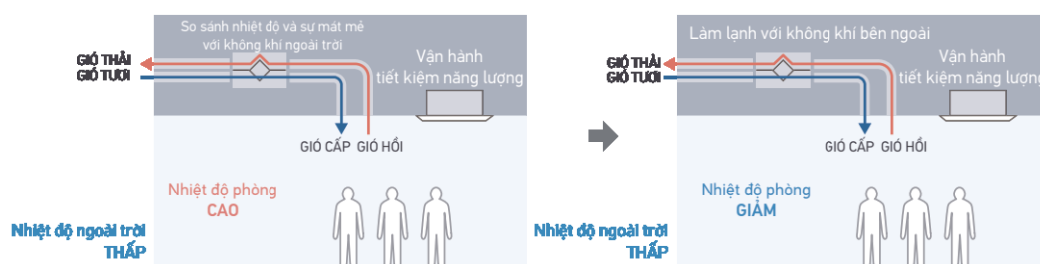
Khi máy điều hòa không khí được khởi động, quá trình khởi động thông gió bị trì hoãn để giảm tải do không khí bên ngoài gây ra. Điều này làm giảm điện năng tiêu thụ của máy điều hòa không khí.



Chuyển đổi chuyển đổi chế độ thông gió tự động

Tự động xác định thông gió thích hợp cho từng tình huống

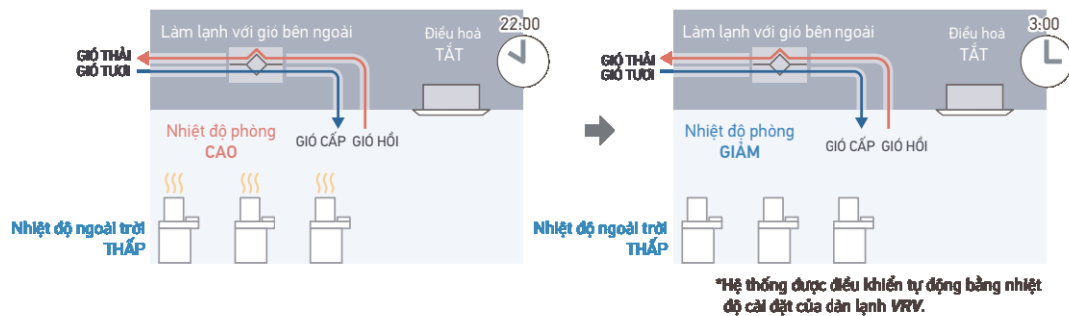
Nhiệt độ trong nhà và nhiệt độ ngoài trời được phát hiện và hệ thống tự động chuyển sang chế độ thông gió có hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao hơn.



Vận hành tự do vào ban đêm

Sử dụng hiệu quả không khí ngoài trời vào ban đêm.

Việc tránh tăng nhiệt độ bên trong bằng cách tự động làm lạnh không khí ngoài trời vào ban đêm, do đó giảm tải điều hòa không khí khi bắt đầu vận hành làm lạnh vào sáng hôm sau.



Điều khiển cảm biến CO2 (Tùy chọn) *Tham khảo trang 221 để biết thêm chi tiết.

Khi lắp đặt thêm cảm biến CO₂, nó sẽ phát hiện nồng độ CO₂ trong không khí trong nhà và điều khiển tốc độ thông gió phù hợp, giảm tải điều hòa không khí do thông gió.

Cải thiện chất lượng môi trường trong nhà (IEQ)

Phin lọc PM2.5 (Tùy chọn) *Tham khảo trang 222 - 224 để biết thêm chi tiết.

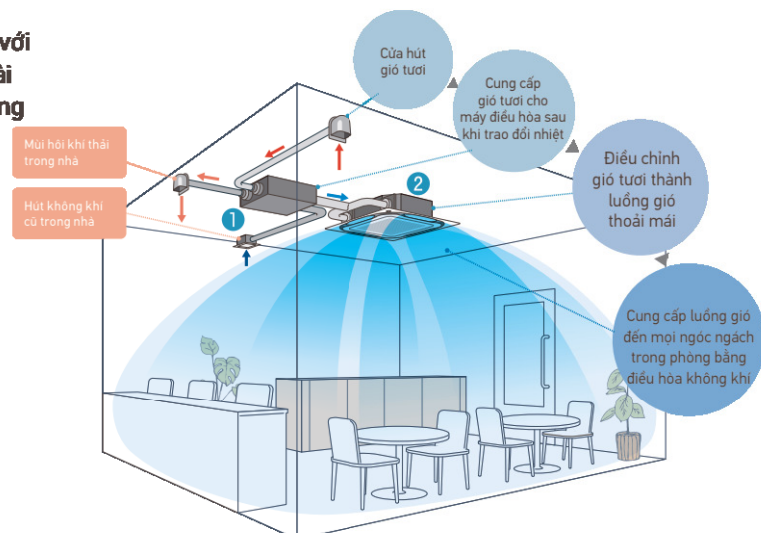
Loại bỏ các bụi mịn PM2.5 có trong không khí ngoài trời, cũng như các oxit lưu huỳnh và oxit nitơ, cung cấp không khí sạch, trong lành cho môi trường trong nhà.

- Phin lọc PM2.5: Loại bỏ hơn 99% các hạt bụi mịn 2.5 μm .
- Phin lọc than hoạt tính: Loại bỏ các oxit lưu huỳnh và oxit nitơ.

Không khí trong lành thoải mái

Dàn lạnh Cassette Round Flow có thể được kết nối với một ống gió để cung cấp không khí trong lành ngoài trời để có được luồng gió thoải mái từ điều hòa không khí. Cũng có thể lắp đặt cho các dàn lạnh hiện có.

- 1 Thông gió thu hồi nhiệt
- 2 Cassette Round Flow (Loại có cảm biến)



Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Thông Gió Thu Hồi Nhiệt

■ Thông số kỹ thuật

Model				VAM150HVE	VAM250HVE	VAM350HVE	VAM500HVE	VAM650HVE	VAM800HVE	VAM1000HVE	VAM1500HVE	VAM2000HVE			
Nguồn điện				1 Pha, 220-240 V/220 V, 50/60 Hz											
Hiệu suất trao đổi nhiệt (50/60 Hz)	Làm lạnh	Rất cao	%	66.0/66.0	60.5/60.5	65.0/65.0	61.5/61.5	59.5/59.5	61.5/61.5	58.0/58.0	61.5/61.5	58.5/58.5			
		Cao		66.0/66.0	60.5/60.5	65.0/65.0	61.5/61.5	59.5/59.5	61.5/61.5	58.0/58.0	61.5/61.5	58.5/58.5			
		Thấp		69.0/69.5	65.0/65.5	70.0/70.0	63.0/64.0	62.5/63.0	64.0/65.0	61.5/62.0	65.5/66.0	65.5/65.5			
	Sưởi	Rất cao	%	77.0/77.0	76.5/76.5	79.5/79.5	80.0/80.0	74.5/74.5	77.5/77.5	74.0/74.0	77.5/77.5	73.5/73.5			
		Cao		77.0/77.0	76.5/76.5	79.5/79.5	80.0/80.0	74.5/74.5	77.5/77.5	74.0/74.0	77.5/77.5	73.5/73.5			
		Thấp		78.5/79.0	78.5/79.0	81.5/82.0	81.5/82.5	76.5/77.0	78.5/79.5	76.0/76.5	79.5/80.0	76.5/77.0			
Hiệu suất trao đổi Entanpi (50/60 Hz)	Làm lạnh	Rất cao	%	63.5/63.5	60.0/60.0	62.5/62.5	62.5/62.5	60.0/60.0	63.0/63.0	60.0/60.0	63.0/63.0	60.0/60.0			
		Cao		63.5/63.5	60.0/60.0	62.5/62.5	62.5/62.5	60.0/60.0	63.0/63.0	60.0/60.0	63.0/63.0	60.0/60.0			
		Thấp		66.0/66.5	61.5/62.0	64.5/65.0	64.0/65.0	62.5/63.0	64.5/65.5	62.0/62.5	65.5/66.0	64.5/64.5			
	Sưởi	Rất cao	%	71.5/71.5	69.5/69.5	72.0/72.0	71.0/71.0	68.0/68.0	72.0/72.0	68.5/68.5	72.0/72.0	68.0/68.0			
		Cao		71.5/71.5	69.5/69.5	72.0/72.0	71.0/71.0	68.0/68.0	72.0/72.0	68.5/68.5	72.0/72.0	68.0/68.0			
		Thấp		76.5/77.0	73.0/73.5	74.5/75.0	72.5/73.5	69.5/71.5	74.0/75.0	72.0/72.5	74.0/75.0	71.0/71.5			
Điện năng tiêu thụ (50/60 Hz)	Chế độ trao đổi nhiệt	Rất cao	W	96-103/132	126-141/172	178-193/231	296-326/390	381-426/472	664-684/829	683-736/883	1,274-1,353/1,645	1,365-1,671/1,763			
		Cao		90-93/118	114-123/144	163-170/207	248-261/329	307-319/413	603-612/712	621-656/763	1,207-1,225/1,623	1,241-1,311/1,526			
		Thấp		68-73/67	75-83/79	132-142/145	223-233/268	264-276/332	504-544/562	539-569/594	1,008-1,089/1,125	1,079-1,138/1,188			
	Chế độ Bypass	Rất cao	W	96-103/132	126-141/172	178-193/231	296-326/390	381-426/472	664-684/829	683-736/883	1,274-1,353/1,645	1,365-1,671/1,763			
		Cao		90-93/118	114-123/144	163-170/207	248-261/329	307-319/413	603-612/712	621-656/763	1,207-1,225/1,623	1,241-1,311/1,526			
		Thấp		68-73/67	75-83/79	132-142/145	223-233/268	264-276/332	504-544/562	539-569/594	1,008-1,089/1,125	1,079-1,138/1,188			
Độ ồn (50/60 Hz)	Chế độ trao đổi nhiệt	Rất cao	dB(A)	33.0-34.0/34.0	33.0-34.0/33.5	32.0-33.0/34.5	36.0-37.0/38.5	37.5-38.0/38.0	41.5-42.5/41.0	42.0-43.0/42.5	43.0-44.0/44.0	43.5-44.0/44.5			
		Cao		30.5-32.0/28.0	31.5-32.5/28.0	30.0-31.5/27.5	35.0-36.0/35.0	36.0-36.5/37.0	39.5-41.0/37.0	40.0-41.0/38.0	41.0-42.5/39.0	41.5-43.0/40.0			
		Thấp		23.0-25.5/20.0	23.0-25.5/21.0	26.5-28.5/22.0	32.0-34.0/31.0	34.0-35.0/32.5	36.0-38.5/33.0	38.0-39.5/34.5	38.0-40.5/35.0	39.0-41.0/36.5			
	Chế độ Bypass	Rất cao	dB(A)	33.5-34.0/36.0	33.0-34.0/34.5	32.5-33.5/34.5	36.0-37.0/38.5	39.5-40.0/42.0	41.5-42.5/41.0	42.0-43.0/42.5	43.0-44.0/44.0	43.5-44.0/44.5			
		Cao		31.5-33.0/28.5	31.0-32.5/29.0	31.0-32.0/27.5	35.0-36.0/35.0	38.0-38.5/39.0	39.5-41.0/37.0	40.0-41.0/38.0	41.0-42.5/39.0	41.5-43.0/40.0			
		Thấp		23.0-25.5/20.5	23.5-25.5/21.5	27.0-29.0/23.0	32.0-34.0/31.0	35.5-36.5/33.5	36.0-38.5/33.0	38.0-39.5/34.5	38.0-40.5/35.0	39.0-41.0/36.5			
Vỏ máy				Thép mạ kẽm											
Vật liệu cách nhiệt				Xốp polyurethane không cháy											
Kích thước (Cao x Rộng x Dày)				mm	278 x 551 x 810		306 x 800 x 879		338 x 832 x 973		387 x 1,012 x 1,110		785 x 1,012 x 1,110		
Trọng lượng máy				kg	22		31		41		43		63	133	
Hệ thống trao đổi nhiệt				Giấy không cháy đặc biệt											
Vật liệu trao đổi nhiệt				Lớp sợi phủ đa hướng											
Quạt	Loại			Quạt Sirocco											
	Lưu lượng gió (50/60 Hz)	Rất cao	m³/h	150/150	250/250	350/350	500/500	650/650	800/800	1,000/1,000	1,500/1,500	2,000/2,000			
		Cao		150/150	250/250	350/350	500/500	650/650	800/800	1,000/1,000	1,500/1,500	2,000/2,000			
		Thấp		100/80	165/145	275/235	470/420	570/495	720/610	880/835	1,350/1,250	1,650/1,580			
	Áp suất tĩnh ngoài (50/60 Hz)	Rất cao	Pa	125-140/155	115-130/135	170-185/230	165-190/245	185-190/260	210-235/250	205-225/220	195-215/235	190-210/210			
		Cao		100-120/100	80-90/60	145-165/80	140-175/180	140-155/210	170-215/140	155-195/100	150-180/125	140-180/85			
		Thấp		44-80/28	35-75/20	90-102/36	124-155/127	108-119/122	138-174/81	115-150/70	123-146/88	96-123/53			
Công suất tĩnh động			kW	0.030 x 2		0.060 x 2		0.100 x 2		0.170 x 2		0.190 x 2	0.190 x 4		
Tỷ lệ thông gió hiệu quả				90											
Đường kính ống kết nối				Bên trong	mm		f100		f150		f200		f250		f250 x 4
				Bên ngoài	mm										□ (680 x 290) x 2
Điều kiện môi trường xung quanh máy				-15°C đến 50°CDB, 80%RH hoặc thấp hơn											

Chức năng điều khiển từ xa cho thiết bị thông gió thu hồi nhiệt

Chức năng	Chi tiết	BRC1H63W(K)	BRC1E63	BRC2E61
				
Khóa liên động với điều hòa	Điều khiển liên động hệ thống thông gió thu hồi nhiệt với máy điều hòa thông qua một điều khiển duy nhất	●	●	●
Chế độ thông gió	Chuyển chế độ thông gió (Tự động, Trao đổi nhiệt, Bypass)	●	●	—
Lưu lượng thông gió	Khi sử dụng cảm biến CO ₂ , lưu lượng gió có thể được thay đổi	●	●	●
Hiện thị chế độ tăng cường (Fresh up)	Hiện thị chế độ tăng cường (Fresh up)	●	—	—
Hiện thị nồng độ CO ₂	Hiện thị nồng độ CO ₂	○	—	—
Hiện thị nhiệt độ ngoài trời	Hiện thị nhiệt độ gió bên ngoài (OA)	○	—	—
Hiện thị làm lạnh tự do ban đêm	Hiện thị hoạt động làm lạnh tự do ban đêm	○	—	—
Hiện thị thông gió 24 giờ	Hiện thị icon khi hoạt động chế độ 24 giờ	○	—	—
Hiện thị vận hành thông gió	Cho biết rằng hoạt động thông gió đang được thực hiện ngay cả khi hoạt động làm lạnh ban đêm và hoạt động thông gió 24 giờ đang được thực hiện	●	●	—
Hiện thị thông gió ở chế độ chờ	Hiện thị chế độ thông gió đã dừng tạm thời trong quá trình điều khiển làm lạnh trước / sưởi ấm trước	○	—	—
Chia sẻ dữ liệu CO ₂	Chia sẻ dữ liệu CO ₂ từ thiết bị chính đến các thiết bị trong nhóm	○	—	—

○ : Chức năng mới / ● : Chức năng đã có

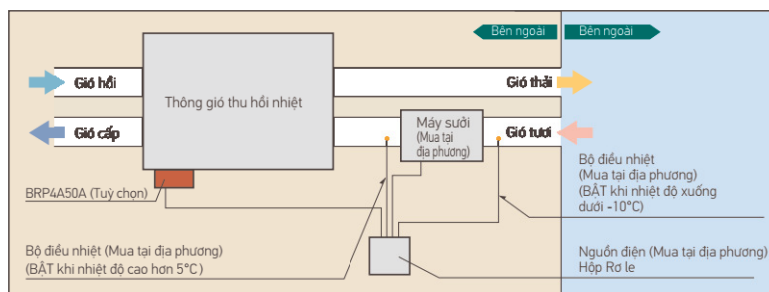
Tùy chọn

Mục		MODEL		VAM150HVE	VAM250HVE	VAM350HVE	VAM500HVE	VAM650HVE	VAM800HVE	VAM1000HVE	VAM1500HVE	VAM2000HVE	
Chức năng bổ sung	Tiêu âm	—						KDDM24B100			KDDM24B100 × 2		
	Đường kính mm	—						Ø200		Ø250			
	Phin lọc hiệu suất cao	KAF242J25M			KAF242J50M		KAF242J65M		KAF242K100M		KAF242K100M × 2		
	Phin lọc thay thế	KAF241L25M			KAF241L35M		KAF241L65M		KAF241L100M		KAF241L100M × 2		
Ống gió mềm (1m)		K-FDS101E		K-FDS151E		K-FDS201E		K-FDS251E					
Ống gió mềm (2m)		K-FDS102E		K-FDS152E		K-FDS202E		K-FDS252E					
Cảm biến CO ₂ *2		BRYC24A25M			BRYC24A35M		BRYC24A65M		BRYC24A100M				
Cảm biến độ ẩm		BRYH241A100 (cho gió hồi) / BRYH242A100 (cho không khí ngoài)											
Phin lọc PM2.5*3		BAF249A150		BAF249A300		BAF249A350		BAF249A500		BAF429A20A			
Phin lọc PM2.5 với carbon hoạt tính*3		BAF249A150C		BAF249A300C		BAF249A350C		BAF249A500C		BAF429A20AC			
Khoang lọc Streamer nối ống gió		BDEZ500A60VE					BDEZ500A60VE BDEZ500A140VE		BDEZ500A140VE			BDEZ500A510VE	
Điều khiển từ xa có dây		BRC1H63W (Trắng) / BRC1H63K (Đen) / BRC1E63 / BRC2E61											
Thiết bị điều khiển	Thiết bị điều khiển trung tâm	Điều khiển trung tâm từ xa cho dân dụng		DCS303A51*1									
		Điều khiển trung tâm		DCS302CA61									
		Điều khiển TẮT/MỞ đồng nhất		DCS301BA61									
		Hẹn giờ lập lịch		DST301BA61									
	Bộ chuyển đổi PCB	Bộ chuyển đổi dây điện cho các phụ kiện điện		KRP2A62									
		Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB		KRP1C18A90									
		Cho điều khiển sưởi		BRP4A50A									
		Cho điều khiển PCB		KRP1C18									

Ghi chú: *1. Chỉ sử dụng trong dân dụng. Khi kết nối với thông gió thu hồi nhiệt (VAM), bạn chỉ có thể BẬT/TẮT nguồn. Nó không thể được sử dụng với thiết bị điều khiển trung tâm khác.
*2. Tham khảo trang 221 để biết thêm chi tiết. *3. Tham khảo trang 222 - 224 để biết thêm chi tiết

Bộ chuyển đổi PCB cho bộ điều khiển thiết bị sưởi [BRP4A50A] (Tùy chọn)

Khi cần lắp đặt máy sưởi điện ở vùng lạnh, bộ chuyển đổi này có chức năng hẹn giờ bên trong giúp loại bỏ công việc kết nối hẹn giờ phức tạp vốn cần thiết với các máy sưởi thông thường.



Những lưu ý khi lắp đặt:

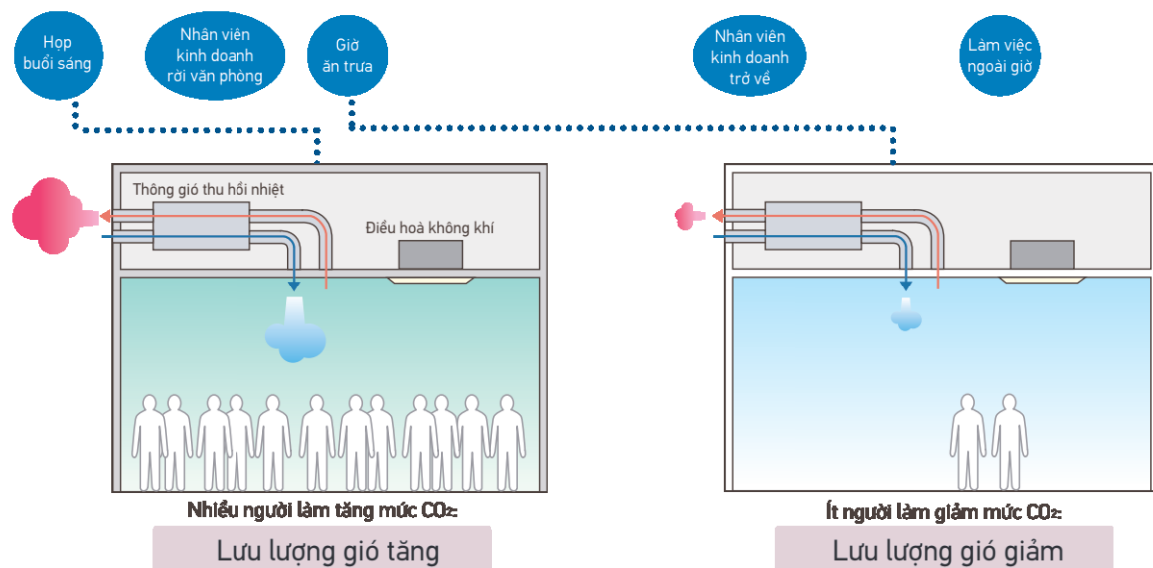
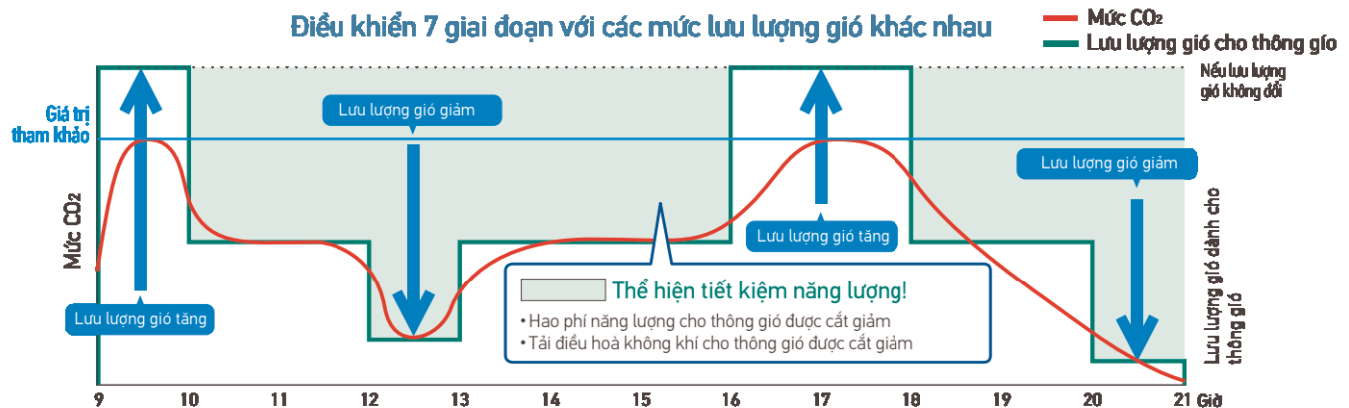
- Kiểm tra đầy đủ nơi lắp đặt và tiêu chuẩn sử dụng máy sưởi điện dựa trên tiêu chuẩn và quy định của mỗi quốc gia.
- Cung cấp lò sưởi điện và các thiết bị sản xuất an toàn như rò rỉ và bộ điều nhiệt, v.v. có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn và quy định của từng quốc gia tại nơi sản xuất.
- Sử dụng một ống nối không gắn liền với lò sưởi điện. Đảm bảo sử dụng 2m trở lên giữa máy sưởi điện và Quạt thông gió thu hồi nhiệt để đảm bảo an toàn.
- Đối với thông gió thu hồi nhiệt, sử dụng nguồn điện khác với nguồn điện của máy sưởi điện và lắp bộ ngắt mạch cho mỗi loại.

Thiết Bị Xử Lý Không Khí

■ Kiểm soát lưu lượng gió bằng cảm biến CO₂ (Tùy chọn) cho series VAM / VKM

Cảm biến CO₂ kiểm soát lưu lượng gió để phù hợp nhất với sự thay đổi của mức CO₂. Việc này giúp ngăn chặn tổn thất năng lượng từ việc thông gió quá mức trong khi vẫn duy trì chất lượng không khí trong phòng với cảm biến CO₂ tùy chọn.

● Ví dụ vận hành của cảm biến CO₂ trong phòng làm việc:



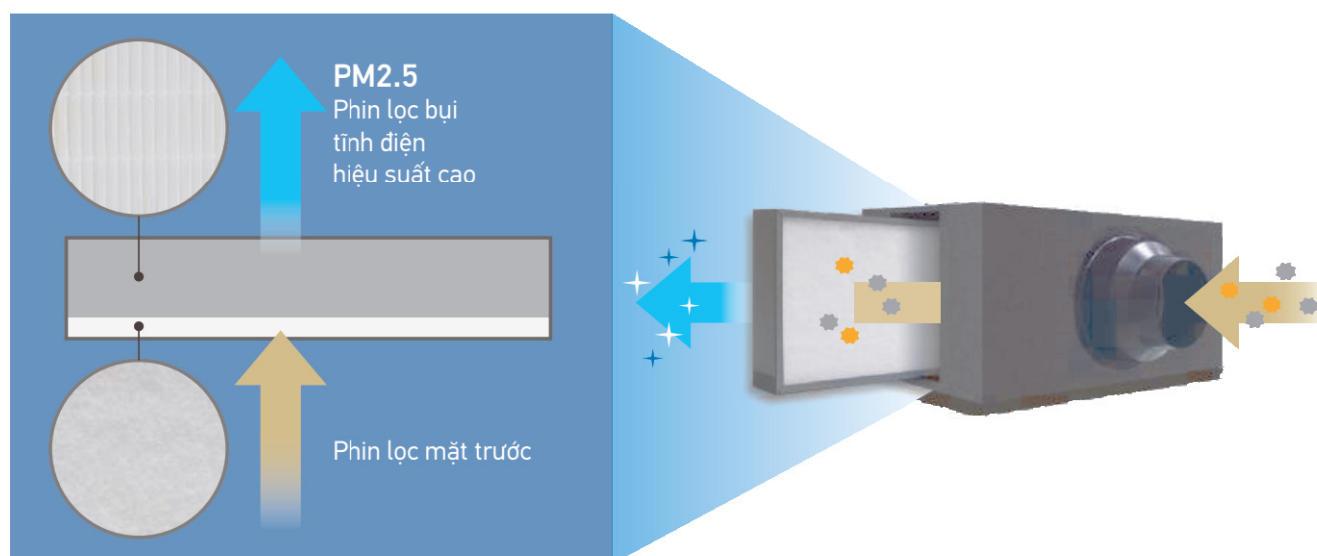
Phin lọc PM2.5 (Tùy chọn) cho series VAM / VKM)

Quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã làm gia tăng khí thải từ nhà máy và xe cộ, dẫn đến việc gia tăng mức độ PM2.5. Điều này đã trở thành một nguyên nhân gây ra các bệnh về hô hấp và mang đến một nguy cơ nghiêm trọng cho các vấn đề về sức khỏe trong thời gian dài. Do chất lượng không khí ngày càng xấu đi, các nghiên cứu đã chỉ ra những tác động tiêu cực của PM2.5 đối với sức khỏe của cộng đồng.

Phương pháp lọc hiệu quả 2 lớp

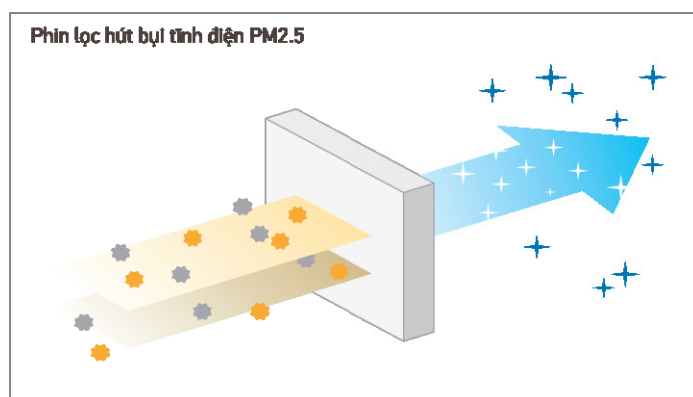
Phin lọc PM2.5 có 2 lớp

1. Phin lọc mặt trước loại bỏ hiệu quả các hạt bụi kích thước lớn.
2. Phin lọc PM2.5 chứa một lượng lớn tĩnh điện để hút các hạt nhỏ một cách hiệu quả.



Phin lọc PM2.5 hiệu quả cho một môi trường tiện nghi hơn và trong lành hơn

Phin lọc này loại bỏ hơn 99% các vật chất dạng hạt 2,5 μm .



PM2.5

Tỉ lệ loại bỏ

99%

*Kết quả thử nghiệm của Phòng thí nghiệm Hệ thống sưởi, Thông gió và Điều hòa không khí tại Đại học Tongji.
Môi trường thử nghiệm: nhiệt độ 25-26°C, độ ẩm 58-60%RH

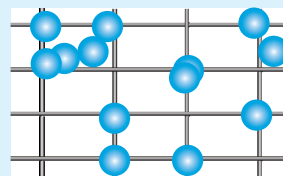
Thiết Bị Xử Lý Không Khí

Phin lọc bụi tĩnh điện: Hiệu quả hơn và tuổi thọ dài hơn

Phin lọc PM2.5 chứa một lượng lớn tĩnh điện để hút các hạt bụi nhỏ một cách hiệu quả, bao gồm những hạt bụi nhỏ hơn mắt lưới điện.

Phin lọc này khó bị bụi làm tắc nghẽn và khả năng thông gió tốt đồng thời tuổi thọ cao.

Phin Lọc Bụi Tĩnh Điện Daikin



Với hiệu ứng tĩnh điện, bụi bẩn bị hút vào bên trong phin lọc.



Phin lọc không bị nghẹt do đó việc cấp gió liên tục được đảm bảo.

Khả năng hút bụi hiệu quả hơn trong thời gian dài hơn

Phin lọc PM2.5 với carbon hoạt tính (Tùy chọn) cho series VAM / VKM

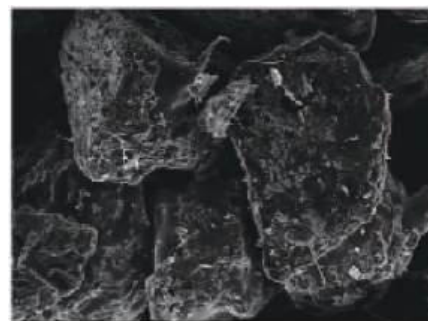
Phin lọc hiệu suất cực cao đối với oxit lưu huỳnh và oxit nitơ

Sử dụng hiệu quả chất liệu carbon hoạt tính để gia tăng khu vực hấp thụ

Là một chuyên gia trong nghiên cứu và phát triển các loại phin lọc, Daikin đã đặc biệt lựa chọn vật liệu carbon hoạt tính là thành phần chính để tạo ra phin lọc oxit lưu huỳnh và oxit nitơ. Bề mặt lỗ của vật liệu được tận dụng tối đa, do đó đã gia tăng độ bền của phin lọc.

Ghi chú:
Diện tích bề mặt của carbon hoạt tính: 700m²/g
Nếu một trang báo rộng 40.6 cm và dài 54.6 cm thì mỗi gam các bon hoạt tính có diện tích bề mặt bằng 3,000 trang báo.

Phin lọc carbon hoạt tính



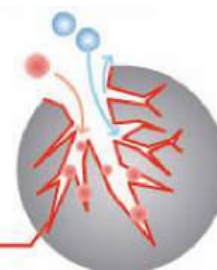
Nhận diện thông minh, bám dính hiệu quả

Một chất đặc biệt được thêm vào các lỗ của carbon hoạt tính có thể đặc biệt nhắm đến mục tiêu là các chất khí oxit lưu huỳnh và oxit nitơ và dính các phân tử này vào phin lọc mà không ngăn cản các khí không xác định khác. Điều này giúp phin lọc bền hơn.

Ghi chú: Số liệu dựa trên thử nghiệm trong nhà trong điều kiện phòng thí nghiệm như sau:
Nhiệt độ từ 22 đến 25°C, độ ẩm từ 35 đến 40% RH, tốc độ gió 0.2m/s

Các loại khí không xác định

NO₂, SO₂



Keo dính

Thông số kỹ thuật

Phin lọc PM2.5

MODEL			BAF249A150	BAF249A300	BAF249A350	BAF249A500	BAF429A20A
Kích thước (Cao × Rộng × Dày)	mm		220×603×366	220×603×366	300×623×366	300×623×366	470×971×370
Đường kính ống gió kết nối	mm		φ 100	φ 150	φ 150	φ 200	580×348
Lưu lượng gió	m ³ /h		150	250	350	500	2,100
Phin lọc PM2.5	Sút áp ban đầu	Pa	34	30	31	42	nhỏ hơn 40
	Tuổi thọ phin lọc ¹		1 năm				
	Hiệu suất lọc ²		99% hoặc cao hơn				
	Chất liệu phin lọc ³		BAF244A300		BAF244A500		BAF424A20A

Ghi chú: 1. Sử dụng hàng năm: 400 giờ / tháng × 12 tháng = 4.800 giờ.

2. Tỷ lệ loại bỏ các hạt cực mịn có đường kính từ 2,5 μm trở lên là 99% hoặc cao hơn.

3. Phin lọc đi kèm với các phin lọc có thể áp dụng với tuổi thọ một năm. Chúng có thể được mua và thay thế theo số kiểu của chúng.

Phin lọc PM2.5 với carbon hoạt tính

MODEL			BAF249A150C	BAF249A300C	BAF249A350C	BAF249A500C	BAF429A20AC
Kích thước (Cao × Rộng × Dày)	mm		220×603×366	220×603×366	300×623×366	300×623×366	470×971×370
Đường kính ống gió kết nối	mm		φ 100	φ 150	φ 150	φ 200	580×348
Lưu lượng gió	m ³ /h		150	250	350	500	2,100
Tổng Sút Áp Ban Đầu của Phin Lọc PM2.5 với Carbon Hoạt Tính	Pa		37	35	36	51	nhỏ hơn 50
Phin lọc PM2.5	Sút áp ban đầu	Pa	34	30	31	42	nhỏ hơn 40
	Tuổi thọ phin lọc ¹		1 năm				
	Hiệu suất lọc ²		99% hoặc cao hơn				
	Chất liệu phin lọc ³		BAF244A300		BAF244A500		BAF424A20A
Phin lọc than hoạt tính	Sút áp ban đầu	Pa	3	5	5	9	nhỏ hơn 10
	Tuổi thọ phin lọc		1 năm				
	Chất liệu phin lọc ³		BAF244A300C		BAF244A500C		BAF424A20AC

Ghi chú: 1. Sử dụng hàng năm: 400 giờ / tháng × 12 tháng = 4.800 giờ.

2. Tỷ lệ loại bỏ các hạt cực mịn có đường kính từ 2,5 μm trở lên là 99% hoặc cao hơn.

3. Bộ lọc đi kèm với các bộ lọc có thể áp dụng với tuổi thọ một năm. Chúng có thể được mua và thay thế theo số kiểu của chúng.